

PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

3.1 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành theo Quyết định số 1345 ngày 18 tháng 4 năm 22 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình:	LUẬT
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	LUẬT
Mã số:	7380101
Loại hình đào tạo:	Chính quy

3.3.1 Mục tiêu đào tạo

a. Mục tiêu chung (Goals)

Đào tạo cử nhân Luật có kiến thức, tư duy pháp lý nền tảng, có các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản và có lập trường chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp để có thể vận dụng kiến thức vào nghiên cứu, thực hành thao tác nghề nghiệp, năng lực thích ứng với thị trường lao động liên quan đến lĩnh vực pháp luật tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

b. Mục tiêu cụ thể (Objectives)

- Trang bị kiến thức nền tảng và năng lực tự học suốt đời cho người học liên quan đến lĩnh vực pháp luật.

- Phát triển năng lực nghiên cứu, năng lực tư duy và năng lực thích ứng trong môi trường làm việc đa dạng, phức tạp về nội dung và đối tượng liên quan từ hình thành ý tưởng, nhận diện vấn đề đến ra quyết định độc lập, sáng tạo, khả thi, phù hợp với lợi ích của các bên liên quan.

- Hình thành phẩm chất nghề luật tương ứng với nhiều vị trí việc làm trong thị trường lao động ngành luật, có ý thức bảo vệ công lý trong cộng đồng, xã hội.

- Hình thành và phát triển năng lực kiến tạo chính sách, pháp luật.

c. Vị trí việc làm

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước (như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thi hành án, Ủy ban nhân dân...) tại các tổ chức chính trị xã hội, các văn phòng luật sư, công ty luật, tại các doanh nghiệp (bộ phận pháp chế, hành chính nhân sự), các tổ xã hội và hoạt động nghề nghiệp trong nước và quốc tế hoặc thực hiện công tác nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục.

3.1.2 Chuẩn đầu ra (Program outcomes)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	KIẾN THỨC NỀN TẢNG TRONG NGÀNH LUẬT	
1.1.	Phân tích và ứng dụng kiến thức chính trị, khoa học cơ bản, khoa học xã hội và khoa học pháp lý để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.	3
1.2.	Áp dụng các kiến thức nền tảng của khoa học pháp lý chuyên ngành về luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật kinh doanh, luật quốc tế... trong việc nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc.	4
1.3.	Áp dụng các kiến thức tổng hợp của các môn học để thực hiện việc tư vấn các vấn đề pháp lý, xây dựng văn bản pháp lý hay thực hiện các hoạt động có liên quan trong công việc.	4
2.	KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ THÁI ĐỘ NGHỀ NGHIỆP	
2.1.	Kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề pháp lý.	4
2.2.	Kỹ năng lập luận và phản biện.	4
2.3.	Kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu tài liệu, soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích.	4
2.4.	Có thái độ trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng.	4
2.5.	Hình thành ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.	3
3.	KỸ NĂNG TƯƠNG TÁC	
3.1.	Khả năng lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả.	3
3.2.	Kỹ năng tư vấn, thương lượng, đàm phán với đối tượng có liên quan.	3
3.3.	Khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh, khả năng làm việc với các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh.	3
4.	PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT, QUY CHẾ TẠI NƠI LÀM VIỆC	
4.1.	Đánh giá được những thay đổi, biến động của bối cảnh kinh tế, xã hội, chính trị, môi trường pháp lý trong và ngoài nước tác động đến hoạt động nghề nghiệp.	4
4.2.	Nhận diện và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	4
4.3.	Hình thành, phân tích và đánh giá các dự thảo Luật và các chính sách của đơn vị, cơ quan nơi làm việc.	5
4.4.	Xây dựng được các giải pháp pháp lý góp phần đẩy mạnh hiệu quả công việc tại nơi làm việc.	5

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
4.5.	Triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung pháp lý gắn liền với vị trí việc làm.	5
4.6.	Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật của Nhà nước.	5
4.7.	Có khả năng khởi nghiệp trong lĩnh vực liên quan đến pháp lý.	4

*** Thang trình độ năng lực**

Trình độ năng lực		Mô tả ngắn
$0.0 \leq \text{TĐNL} \leq 1.0$	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...
$1.0 < \text{TĐNL} \leq 2.0$	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
$2.0 < \text{TĐNL} \leq 3.0$		Áp dụng: Sinh viên thực hiện/ áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo,...
$3.0 < \text{TĐNL} \leq 4.0$	Thành thạo	Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/ kiến thức thành các chi tiết/ bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp,...
$4.0 < \text{TĐNL} \leq 5.0$		Đánh giá: Sinh viên đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/ thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện, đề xuất,...
$5.0 < \text{TĐNL} \leq 6.0$	Xuất sắc	Sáng tạo: Sinh viên kiến tạo/ sắp xếp/ tổ chức/ thiết kế/ khái quát hóa các chi tiết/ bộ phận theo cách khác/ mới để tạo ra cấu trúc/ mô hình/ sản phẩm mới.

3.1.3 Thời gian đào tạo

4 năm

3.1.4 Khối lượng kiến thức toàn khoá

125 tín chỉ (không gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng)

3.1.5 Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông.

Căn cứ vào nguồn lực hiện có, đề nghị tuyển sinh từ năm học 2022 -2023, số lượng mỗi năm học 60 sinh viên.

3.1.6 Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp thực hiện theo quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT.

3.1.7 Cách thức đánh giá

Đánh giá theo thang điểm: 10

3.1.8 Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
A- KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		26
I- Khối kiến thức bắt buộc		24
1.	Lý luận chính trị	11
2.	Khoa học xã hội nhân văn	10
3.	Nhập môn ngành	3 (2+1)
II- Khối kiến thức tự chọn		2
4.	Khoa học xã hội nhân văn (theo danh mục)	2
5.	Khoa học kỹ thuật	
III- Khối kiến thức GDTC + GDQP		
6. Giáo dục thể chất		
	Giáo dục thể chất 1	
	Giáo dục thể chất 2	
	Tự chọn <i>Giáo dục thể chất 3</i>	
7. Giáo dục quốc phòng		
B- KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP		99
I- Khối kiến thức bắt buộc		89
8.	Cơ sở nhóm ngành và ngành	28
9.	Chuyên ngành	51
10.	Thực tập tốt nghiệp	4
11.	Khóa luận tốt nghiệp/ Môn học thay thế	6
II- Khối kiến thức tự chọn		10
12.	Cơ sở nhóm ngành và ngành	4
13.	Chuyên ngành	6

3.1.9 Nội dung chương trình

A – Phần bắt buộc

A.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LLCT130105	Triết học Mác-Lênin	3	
2.	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	
3.	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
5.	LLCT220514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
6.	INTL130639	Nhập môn ngành Luật	3	
7.	INLO220405	Logic học	3	
8.	LSOC234639	Xã hội học pháp luật	3	
9.	PSYC120939	Tâm lý học	2	
10.	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
11.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1		
12.	PHED110613	Giáo dục thể chất 2		
13.	PHED130715	Giáo dục thể chất 3		
14.	-	Giáo dục quốc phòng		
Tổng			24	

A.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

A.2.1 Kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	TOSL131139	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3	
2.	HOSL121239	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	2	
3.	CONS231339	Luật Hiến pháp	2	
4.	ADMI221439	Luật hành chính	3	
5.	CRIO231539	Luật hình sự 1	3	
6.	CRIT321639	Luật hình sự 2	2	
7.	CIVO221739	Luật dân sự 1	3	
8.	CIVT331839	Luật dân sự 2	3	
9.	COMP221939	Luật so sánh	2	
10.	CRIT122039	Tư duy phản biện	2	
11.	LEGA232139	Anh văn chuyên ngành Luật	3	
Tổng			28	

A.2.2.a Kiến thức chuyên ngành (Cho các học phần lý thuyết)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	CRPL322239	Luật tố tụng hình sự	2	
2.	CIPL322339	Luật tố tụng hành chính	2	
3.	ADMP322439	Luật tố tụng dân sự	2	
4.	COMO332539	Luật thương mại 1	3	
5.	COMT332639	Luật thương mại 2	3	
6.	BANK332739	Luật ngân hàng	3	
7.	LAND332839	Luật đất đai	3	
8.	FINA332939	Luật tài chính	3	
9.	ENVI323039	Luật môi trường	2	
10.	CPET323139	Luật hôn nhân và gia đình	2	
11.	MAFA323239	Luật cạnh tranh	2	
12.	LABO333339	Luật lao động	3	
13.	DRAF223439	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật	2	
14.	PUBI333539	Công pháp quốc tế	3	
15.	PRIV333639	Tư pháp quốc tế	3	
16.	INTE233739	Luật sở hữu trí tuệ	2	
17.	ICOM333839	Luật thương mại quốc tế	3	
18.	LCOS333939	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3	
19.	HUMA224739	Pháp luật về quyền con người	2	
20.	SCND335239	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo Hợp đồng	3	
Tổng			51	

A.2.2.b Kiến thức chuyên ngành cho học phần thực tập

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	GINT445839	Thực tập tốt nghiệp	4	
Tổng			4	

A.2.3. Tốt nghiệp (Sinh viên chọn một trong hai hình thức sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.		Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	
2.	GTHE465939	Khóa luận tốt nghiệp	6	
Tổng			6	

Điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp: Sinh viên không nợ bất kỳ tín chỉ nào kể cả phần kiến thức đại cương và kiến thức chuyên ngành

B – Phần tự chọn

B.1. Kiến thức giáo dục đại cương (Sinh viên chọn 01 trong các môn học sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	HOWC224039	Lịch sử văn minh thế giới	2	
2.	VIET224139	Tiếng Việt thực hành	2	
3.	RMFL224339	Phương pháp nghiên cứu khoa học Luật	2	
4.	GEEC22010	Kinh tế đại cương	2	

B.2. Kiến thức cơ sở ngành (Sinh viên chọn 02 trong các môn sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	CRIY234539	Tội phạm học	2	
2.	SYTH220505	Tư duy hệ thống	2	
3.	LLNO325739	Pháp luật về công chứng và luật sư	2	
4.	MANA224839	Quản trị hành chính văn phòng	2	

B2.3. Kiến thức chuyên ngành (Sinh viên chọn 3 học phần tương ứng với 6 tín chỉ trong các học phần sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LREB325339	Luật kinh doanh bất động sản	2	
2.	LSSE 325439	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	
3.	LICD325539	Pháp luật về thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo	2	
4.	LSOS325639	Pháp luật về an sinh xã hội	2	
5.	SCRI324939	Khoa học điều tra hình sự	2	
6.	TCRI325039	Lý luận định tội danh	2	
7.	SRCC325139	Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự	2	

3.1.10 Kế hoạch giảng dạy

Các môn không xếp vào kế hoạch giảng dạy, Phòng Đào tạo sẽ mở lớp trong các học kỳ để sinh viên tự lên kế hoạch học tập:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	LLCT130105
2.	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LLCT130105
3.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LLCT130105
4.	LLCT220514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LLCT130105, LLCT120205, LLCT120405, LLCT120314
5.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
6.	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
7.	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	

Học kỳ 1:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	INTL130639	Nhập môn ngành Luật	3	
2.	LOGI13039	Logic học	3	
3.	LSOC234639	Xã hội học pháp luật	3	
4.	LLCT130105	Triết học Mác-Lênin	3	
5.	PSYC 120939	Tâm lý học	2	
6.	IVNC320905	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
Tổng			16	

Học kỳ 2:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.		Tự chọn đại cương	2	
2.	TOSL131139	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3	
3.	HOSL121239	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	2	
4.	CONS231339	Luật hiến pháp	2	
5.	ADMI221439	Luật hành chính	3	
6.	HUMA224739	Pháp luật về quyền con người	2	
Tổng			14	

Học kỳ 3:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	COMP221939	Luật so sánh	2	
2.	CRIO231539	Luật hình sự 1	3	
3.	CRITT321639	Luật dân sự 1	3	
4.	CRIT122039	Tư duy phản biện	2	
5.	LEGA232139	Anh văn chuyên ngành Luật	3	
6.		Tự chọn cơ sở ngành 1	2	
7.		Tự chọn cơ sở ngành 2	2	
Tổng			17	

Học kỳ 4:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	CRIO231539	Luật hình sự 2	2	
2	CRITT321639	Luật dân sự 2	3	
3	CRPL322239	Luật tố tụng hình sự	2	
4	LAND332839	Luật đất đai	3	
5	PUBI333539	Công pháp quốc tế	3	
6	COMO332539	Luật thương mại 1	3	
7	FINA332939	Luật tài chính	3	
Tổng			19	

Học kỳ 5:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	COMT332639	Luật thương mại 2	3	
2.	PRIV333639	Tư pháp quốc tế	3	
3.	BANK332739	Luật ngân hàng	3	
4.	INTE233739	Luật sở hữu trí tuệ	2	
5.	LABO333339	Luật lao động	3	
6.	DRAF223439	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật	2	
7.	MAFA323239	Luật hôn nhân và gia đình	2	
Tổng			18	

Học kỳ 6:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	ENVI323039	Luật môi trường	2	
2.	CIPL322339	Luật tổ tụng dân sự	2	
3.	ICOM333839	Luật thương mại quốc tế	3	
4.	LCOS333939	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3	
5.	CPET323139	Luật cạnh tranh	2	
6.	ADMP322439	Luật tổ tụng hành chính	2	
7.	SCND335239	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo Hợp đồng	3	
Tổng			17	

Học kỳ 7:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.		Tự chọn chuyên ngành	2	
2.		Tự chọn chuyên ngành	2	
3.		Tự chọn chuyên ngành	2	
4.	GINT445839	Thực tập tốt nghiệp	4	
Tổng			10	

Học kỳ 8:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	GTHE465939	Khóa luận tốt nghiệp / Hoặc môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp Chọn 2 môn học (có tổng số tín chỉ là 6) trong số các môn học tự chọn chuyên ngành chưa học	6	
Tổng			6	

3.2 HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH SPKT TP.HCM.

Giờ quy định tính như sau: 1 tín chỉ = 15 tiết giảng dạy lý thuyết hoặc thảo luận trên lớp = 30 giờ thí nghiệm hoặc thực hành = 45 giờ tự học = 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở = 45 - 60 giờ thực hiện đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Số giờ của môn học là bội số của 15.

3.2.1 Hướng dẫn sử dụng kiến thức giáo dục đại cương

a. Khối kiến thức Lý luận chính trị

- Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Khối kiến thức ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được Hội đồng Khoa học Đào tạo trường quyết định vào đầu các khóa tuyển sinh. Trong thời gian học tập, Nhà trường sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các học phần trong học kỳ mà sinh viên được phép đăng ký. Sinh viên có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đề án của Nhà trường.

- Kiến thức tin học: Sinh viên tự trang bị kiến thức để đáp ứng tốt được nhu cầu nghề nghiệp.

c. Kiến thức Nhập môn ngành đào tạo

Kiến thức nhập môn ngành đào tạo (3 tín chỉ) là bắt buộc đối với sinh viên ngành Luật. Học phần này bao gồm: 2 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành được bố trí học ở học kỳ 1.

d. Khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

- Đây là kiến thức bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Học phần Giáo dục thể chất 3: sinh viên tự chọn khi đăng ký học phần.

- Hai môn Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh cũng thực hiện tích lũy theo tín chỉ, nhưng được cấp chứng chỉ riêng.

3.2.2 Hướng dẫn sử dụng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

a. Khối kiến thức cơ sở ngành

Khối kiến thức cơ sở ngành gồm các học phần cơ sở ngành bắt buộc (được bố trí ở học kỳ 2 năm 1 và năm 2) và các học phần cơ sở ngành tự chọn (sinh viên chọn 2 học phần tương đương với 4 tín chỉ).

b. Khối kiến thức chuyên ngành

- Khối kiến thức chuyên ngành gồm học phần chuyên ngành bắt buộc và học phần chuyên ngành tự chọn.

- Khối kiến thức tự chọn, sinh viên chọn 3 học phần tương ứng với 6 tín chỉ trong danh sách các môn tự chọn chuyên ngành.

c. Khối kiến thức tốt nghiệp

Sinh viên chọn làm khóa luận hoặc học môn thay thế khóa luận tốt nghiệp.

Điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học môn thay thế do Khoa quản ngành quyết định vào mỗi khóa học.

3.3 MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

3.3.1 Triết học Mác-Lênin

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3:0:6)

- *Điều kiện tiên quyết*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Triết học Mác - Lênin thuộc chương trình Lý luận chính trị. Học phần này cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác - Lênin nhằm xây dựng ở sinh viên thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của

các môn học khác, từ đó, vận dụng kiến thức triết học để giải quyết những vấn đề khoa học, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ... theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin.

3.3.2 Kinh tế chính trị Mác-Lênin

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Kinh tế chính trị Mác- Lênin trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật vào quá trình nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, các kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và định hướng phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục nâng cao khả năng lập luận và phản biện các vấn đề kinh tế xã hội cho sinh viên.

3.3.3 Chủ nghĩa xã hội khoa học

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần thuộc chương trình lý luận chính trị nhằm giới thiệu cho người học những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học - một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin, bao gồm: Quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội; giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3.3.4 Tư tưởng Hồ Chí Minh

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần thuộc chương trình Lý luận chính trị nhằm cung cấp cho người học những kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

3.3.5 Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác-Lênin*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Nội dung chủ yếu của học phần là cung cấp, trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời cũng cung cấp, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi và hệ thống về Đảng Cộng sản Việt Nam: Sự ra đời của Đảng (1920 - 1930); Quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); Quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); Quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (1975 đến nay). Qua đó khẳng định những thành công,

nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.3.6 Nhập môn ngành luật

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (2:1:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về ngành học Luật cũng như các hiểu biết nhất định về Khoa và Nhà trường. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp học tập ngành Luật tại bậc đại học cũng như một số kỹ năng cần thiết cho việc hành nghề Luật sau này.

3.3.7 Logic học

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Triết học Mác-Lênin

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này trang bị cho người học kiến thức về nhận thức và bản chất của hoạt động tư duy. Người học được cung cấp kiến thức về các quy luật cơ bản của tư duy và các hình thức của tư duy qua đó rèn luyện tư duy logic, có thể sử dụng chính xác từ, câu trong diễn đạt tư tưởng, có kỹ năng lập luận, diễn giải cũng như chứng minh, bác bỏ vấn đề có sức thuyết phục, suy nghĩ chín chắn, nhất quán, khắc phục những sai phạm trong tư duy, trong giao tiếp.

3.3.8 Tâm lý học

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Tâm lý học trang bị cho người học những khái niệm cơ bản về tâm lý người và khoa học tâm lý; bản chất, cơ sở sinh lý, các quy luật tâm lý, cơ chế của sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý, mối quan hệ qua lại giữa các hiện tượng tâm lý cụ thể trong đời sống tâm lý thống nhất của con người. Nhận thấy ý nghĩa của tâm lý học trong đời sống, trong hoạt động ngành nghề sau này.

3.3.9 Cơ sở văn hóa Việt Nam

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, bao gồm lý luận về văn hóa học, định vị nền văn hóa Việt Nam; các thành tựu và đặc điểm của nền văn hóa Việt Nam; đặc điểm các vùng văn hóa Việt Nam; vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa; từ đó hình thành thái độ và các kỹ năng bảo tồn, tiếp thu và phát triển văn hóa trong thời đại hiện nay.

3.3.10 Lý luận Nhà nước và pháp luật

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn Lý luận về nhà nước và pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước nói chung và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam nói riêng;

cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản, toàn diện và sâu sắc về pháp luật nói chung, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng.

3.3.11 Lịch sử Nhà nước và pháp luật

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trong quá trình lịch sử thế giới và Việt Nam bao gồm các nội dung như tổ chức bộ máy nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Đông; tổ chức bộ máy nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Tây; tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến phương Đông; tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến phương Tây; tổ chức bộ máy nhà nước tư sản; tổ chức bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa; tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến Việt Nam qua các triều đại. Pháp luật chiếm hữu nô lệ phương Đông, pháp luật chiếm hữu nô lệ phương Tây; pháp luật phong kiến phương Đông; pháp luật phong kiến phương Tây; pháp luật tư sản; pháp luật xã hội chủ nghĩa; pháp luật phong kiến Việt Nam

3.3.12 Luật hiến pháp

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Lý luận Nhà nước và pháp luật

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giới thiệu cho người học về luật Hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; sự ra đời và phát triển của Hiến pháp trong lịch sử; lịch sử lập hiến Việt Nam; Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ chính trị của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; chế độ kinh tế của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh; Quốc tịch Việt Nam; chế độ bầu cử; Bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quốc kỳ, quốc ca của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam

3.3.13 Luật hành chính

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Lý luận Nhà nước và pháp luật

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Luật hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính; quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước.

3.3.14 Luật hình sự 1

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Lý luận Nhà nước và pháp luật

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Luật hình sự 1 cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về luật hình sự và tội phạm như cấu thành tội phạm, khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm, các giai đoạn phạm tội, đồng phạm và những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; phân trách nhiệm hình sự và hình phạt gồm các nội dung như trách

nhiệm hình sự, mục đích hình phạt, hệ thống hình phạt, quyết định hình phạt, những vấn đề liên quan đến xác định hình phạt và chế định người chưa thành niên phạm tội.

3.3.15 Luật hình sự 2

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết: Luật hình sự 1*

- *Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về định danh và định hình phạt đối với các tội phạm cụ thể như các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội xâm phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội xâm phạm sở hữu; các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình; các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; các tội phạm về môi trường; các tội về ma túy; các tội xâm phạm an toàn, trật tự công cộng; các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính; các tội phạm về chức vụ; các tội xâm phạm hoạt động tư pháp; các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân; các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh.*

3.3.16 Luật dân sự 1

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Luật Dân sự 1 cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng lý luận về khái niệm Luật Dân sự, các nguyên tắc cơ bản của Luật Dân sự, chủ thể của quan hệ pháp luật Dân sự, tài sản và quyền sở hữu và thừa kế. Học phần Luật Dân sự 1 rèn luyện cho người học các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng tra cứu văn bản; kỹ năng nhận diện và giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu, thừa kế; kỹ năng phân tích, đánh giá; kỹ năng phát biểu và trình bày quan điểm cá nhân về các vấn đề pháp lý liên quan.*

3.3.17 Luật dân sự 2

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Luật dân sự 2 cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghĩa vụ dân sự (chủ thể của nghĩa vụ dân sự, căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự, thực hiện nghĩa vụ dân sự và các chế tài, thay đổi chủ thể của quan hệ nghĩa vụ dân sự, chấm dứt quan hệ nghĩa vụ dân sự), về các biện pháp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự (thế chấp, cầm cố, đặt cọc, ký cược, ký quỹ, bảo lãnh, tín chấp, cầm giữ tài sản, bảo lưu quyền sở hữu, về các kiến thức cơ bản về Hợp đồng (hợp đồng, giao kết hợp đồng, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, thực hiện hợp đồng, các loại trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ và vi phạm hợp đồng, thay đổi, chấm dứt hợp đồng, thời hiệu giải quyết tranh chấp về hợp đồng), về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng (hợp đồng, giao kết hợp đồng, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, thực hiện hợp đồng, các loại trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ và vi phạm hợp đồng, thay đổi, chấm dứt hợp đồng, thời hiệu giải quyết tranh chấp về hợp đồng).*

3.3.18 Luật so sánh

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Luật so sánh trang bị cho sinh viên các vấn đề liên quan đến thuật ngữ luật so sánh, khái niệm luật so sánh; lịch sử hình thành và phát*

triển của luật so sánh; các tiêu chí để phân nhóm các hệ thống pháp luật chủ yếu trên thế giới. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nắm được lịch sử hình thành và phát triển cũng như các đặc điểm cơ bản của các hệ thống pháp luật chủ yếu trên thế giới: hệ thống pháp luật Châu Âu lục địa; hệ thống pháp luật Anh – Mỹ; hệ thống pháp luật Hồi giáo và hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa. Từ đó, có thể tiến hành so sánh giữa các hệ thống pháp luật khác nhau trên thế giới nhằm tìm ra các điểm tương đồng và khác biệt giữa chúng.

3.3.19 Tư duy phản biện

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2(2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, quy luật và cách thức vận hành của tư duy, cung cấp các phương pháp và công cụ tư duy trên cơ sở đó người học có thể ứng dụng vào việc suy nghĩ, quyết định, giải quyết vấn đề một cách chính xác, chủ động, sáng tạo và hiệu quả; có khả năng nói, thuyết trình và viết luận chặt chẽ, logic, thuyết phục.

3.3.20 Anh văn chuyên ngành Luật

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngành luật và các hoạt động liên quan đến luật; sử dụng và phát triển vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành Luật để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này; sử dụng và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và cấu tạo từ vựng trong tiếng Anh; nắm được nội dung và thông tin quan trọng để nghe hiểu các bài giảng hay các đoạn hội thoại và các bài phỏng vấn ngành luật học; tham gia một cách hiệu quả vào các tình huống thực tế, từ các cuộc hội thảo đến thuyết trình trình bày một chủ đề chuyên ngành luật.; viết những bài luận mạch lạc và có cấu trúc chặt chẽ; và thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm chuyên ngành luật.

3.3.21 Luật Tố tụng hình sự

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Luật hình sự 1, Luật hình sự 2

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự; những biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự, khởi tố vụ án hình sự; điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm, xét lại bản án và quyết định chưa có hiệu lực pháp luật theo thủ tục phúc thẩm; xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm; thủ tục rút gọn, thủ tục tố tụng đối với những vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên và thủ tục áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

3.3.22 Luật tố tụng dân sự

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Luật dân sự 1, Luật dân sự 2, Luật lao động, Luật hôn nhân gia đình, Luật sở hữu trí tuệ, Luật thương mại 1, Luật thương mại 2, Luật đất đai

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá

nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án. Đối tượng nghiên cứu của học phần là những vấn đề lí luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án...

3.3.23 Luật tố tụng hành chính

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Luật hành chính, luật đất đai

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tố tụng hành chính; ngành luật tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ pháp lý tố tụng hành chính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thẩm quyền, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành án hành chính.

3.3.24 Luật thương mại 1

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của pháp luật thương mại Việt Nam, khái niệm và đặc điểm của thương nhân, khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp, phân biệt các loại hình doanh nghiệp ở nước ta hiện nay trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp. Sinh viên đánh giá những ưu nhược điểm của pháp luật nước ta quy định về địa vị pháp lý của thương nhân, của doanh nghiệp. Từ đó giúp sinh viên có thể tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp theo đúng pháp luật, ổn định và bảo vệ sự lành mạnh của kinh tế thị trường.

3.3.25 Luật thương mại 2

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Luật thương mại 1

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về các hoạt động thương mại như hoạt động mua bán hàng hóa trong nước; hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế; hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch; các hoạt động dịch vụ như: logistics, giám định, quá cảnh, hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại và một số hoạt động thương mại khác. Bên cạnh đó, còn cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài Tòa án.

3.3.26 Luật ngân hàng

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Lý luận Nhà nước và pháp luật

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng ở Việt Nam cho người học, bao gồm lý luận chung về ngân hàng và Luật Ngân hàng; địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng; pháp luật về quản lý ngoại hối; pháp luật về hoạt động cấp tín dụng; pháp luật về thanh toán không bằng tiền mặt qua ngân hàng.

3.3.27 Luật đất đai

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Luật hiến pháp, luật dân sự 1, Luật dân sự 2, Luật hành chính

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần giới thiệu về ngành luật đất đai, chế độ sở hữu toàn dân về đất. Đồng thời phân tích các quy định hiện hành về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; giải quyết khiếu nại, tranh chấp về đất đai.

3.3.28 Luật tài chính

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về Luật ngân sách nhà nước và Luật thuế. Đối với Luật ngân sách nhà nước trang bị cho người học những nội dung cơ bản của pháp luật về quy trình ngân sách nhà nước; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể sử dụng và quản lý ngân sách nhà nước và xử lý vi phạm về ngân sách nhà nước. Đối với luật thuế trang bị cho người học các kiến thức lý luận cơ bản về thuế, biết và nhận diện đúng các khái niệm về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế, căn cứ tính thuế, chế độ miễn giảm,... trong từng sắc thuế cụ thể. Ngoài ra, học phần này giúp sinh viên nhận biết những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt Nam, các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế.

3.3.29 Luật môi trường

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Luật môi trường cung cấp cho sinh viên các kiến thức mang tính lý luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Tiếp đó, học phần nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, như kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học... và cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, học phần còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam. Ngoài ra, những kiến thức của học phần được trang bị làm cơ sở cho việc nghiên cứu, ứng dụng các quy định của Luật Môi trường vào thực tiễn cuộc sống, lao động, sản xuất, kinh doanh.

3.3.30 Luật cạnh tranh

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Luật cạnh tranh là học phần cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Sinh viên được tiếp cận các vấn đề về: những vấn đề lý luận chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh; Pháp luật về kiểm soát tập trung kinh tế; Pháp luật về kiểm soát

hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Pháp luật về tổ tụng cạnh tranh, xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh, quản lý nhà nước về cạnh tranh.

12.31 Luật hôn nhân và gia đình

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phân lý luận giới thiệu các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử; các khái niệm cơ bản như khái niệm hôn nhân, khái niệm gia đình, khái niệm luật hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Phân các chế định pháp lý cụ thể nghiên cứu những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật; Quan hệ vợ chồng; Quan hệ cha mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

3.3.32 Luật lao động

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Luật Lao động cung cấp cho sinh viên kiến thức về pháp luật về các loại Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; Tiền lương; Vệ sinh, an toàn lao động; Kỷ luật lao động - trách nhiệm vật chất; Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; Quản lý nhà nước về quan hệ lao động, quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất.

3.3.33 Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về văn bản và kỹ năng soạn thảo văn bản, bao gồm: nhận diện các loại hình văn bản, kỹ năng soạn thảo các văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật; kiểm tra, ban hành và xử lý văn bản.

3.3.34 Công pháp quốc tế

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Luật quốc tế: khái luận chung về Luật quốc tế; quốc gia trong Luật quốc tế; dân cư trong Luật quốc tế; lãnh thổ và biên giới quốc gia; Luật biển quốc tế; Luật ngoại giao và lãnh sự; giải quyết tranh chấp trong Luật quốc tế. Đồng thời, học phần còn cung cấp kiến thức cho sinh viên về thực tiễn xây dựng, ban hành và thực thi về Luật quốc tế giữa các chủ thể luật quốc tế thông qua các tình huống pháp lý thực tế liên quan đến nội dung học phần. Từ đó, sinh viên có tư duy pháp lý hệ thống, toàn diện và đúng đắn về Luật quốc tế theo sự phát triển của bối cảnh quan hệ quốc tế giữa các chủ thể luật quốc tế hiện nay.

3.3.35 Tư pháp quốc tế

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tư pháp quốc tế, nguyên tắc và cách thức giải quyết các xung đột pháp luật trong quan hệ pháp luật dân sự có yếu tố nước ngoài, giúp người học nhận thức rõ thẩm quyền của tòa án Việt Nam trong giải quyết những quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài và một số chế định quan trọng trong tư pháp quốc tế.

3.3.36 Luật sở hữu trí tuệ

Số TC: 2

- Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ như khái niệm, lý do bảo hộ, vai trò của sở hữu trí tuệ, pháp luật điều chỉnh sở hữu trí tuệ, cung cấp các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về sở hữu trí tuệ bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền đối với sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

3.3.37 Luật thương mại quốc tế

Số TC: 3

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Luật thương mại quốc tế là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành Luật. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về luật thương mại quốc tế như lý thuyết thương mại quốc tế; các nguyên tắc cơ bản luật thương mại quốc tế; pháp luật điều chỉnh một số lĩnh vực về thương mại quốc tế, pháp luật về hợp đồng thương mại quốc tế, pháp luật về thanh toán quốc tế và phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

3.3.38 Kỹ năng tư vấn pháp luật

Số TC: 3

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn Kỹ năng tư vấn pháp luật là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành tại Trường ĐH SPKT TP.HCM. Học phần hướng tới trang bị/cung cấp các kỹ năng cần thiết khi người học hành nghề luật như kỹ năng tiếp xúc khách hàng; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định các vấn đề pháp lý; kỹ năng soạn thảo văn bản trong hoạt động tư vấn pháp luật đồng thời học phần cũng cung cấp kiến thức tư vấn pháp luật một số loại việc cụ thể: tư vấn pháp luật về thừa kế; tư vấn thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp; tư vấn pháp luật về thừa kế; tư vấn pháp luật về hôn nhân gia đình; tư vấn pháp luật về giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất....

3.3.39 Lịch sử văn minh thế giới

Số TC: 2

- Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Lịch sử văn minh thế giới thuộc nhóm học phần tự chọn đại cương. Nội dung của học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại qua những nền văn minh tiêu biểu ở phương Đông như nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa và ở phương Tây như nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại; về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn

minh thông tin; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

3.3.40 Tiếng Việt thực hành

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Tiếng Việt thực hành thuộc nhóm học phần tự chọn đại cương trang bị cho sinh viên các kiến thức và nguyên tắc cơ bản khi sử dụng tiếng Việt về chính tả từ ngữ, câu, đoạn văn và văn bản... Sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức cơ bản của học phần để nhận diện, phân tích được đúng/sai, chuẩn mực/chưa phù hợp trong thực tế sử dụng Tiếng Việt, từ đó có thể rèn luyện phát triển kỹ năng nói, viết hiệu quả.

3.3.41 Tư duy hệ thống

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống và phương pháp luận tư duy hệ thống, cung cấp cho người học các kỹ năng tư duy và tìm kiếm giải pháp sáng tạo, hình thành ở người học khả năng lập luận và giải quyết vấn đề một cách hệ thống, logic và sáng tạo.

3.3.42 Phương pháp nghiên cứu khoa học Luật

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giúp sinh viên có được kiến thức căn bản về nghiên cứu khoa học, các nội dung của nghiên cứu Luật học, các phương pháp nghiên cứu Luật học và các bước thực hiện đề tài nghiên cứu Luật học. Từ đó sinh viên định hướng được việc lựa chọn đề tài nghiên cứu, soạn được đề cương và áp dụng được các phương pháp nghiên cứu khi thực hiện nghiên cứu khoa học về luật học.

3.3.43 Kinh tế đại cương

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Kinh tế đại cương là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô (cơ chế vận hành trong nền kinh tế thị trường; các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng và nhà sản xuất;...) và các công cụ cần thiết để phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô (sản lượng, lạm phát, thất nghiệp,...).

3.3.44 Tội phạm học

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tội phạm học như: Khái niệm, nhiệm vụ, chức năng của tội phạm học; Lịch sử hình thành và phát triển tội phạm học trên thế giới và tại Việt Nam, tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; nhân thân người phạm tội, các biện pháp đấu tranh và phòng chống tội phạm, dự báo tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian và không gian nhất định.

3.3.45 Xã hội học pháp luật

Số TC: 3

- *Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học pháp luật nói riêng, các quan điểm của một số trường phái xã hội học pháp luật và một số nhà xã hội học pháp luật tiêu biểu trên thế giới; đối tượng nghiên cứu và các chức năng của xã hội học pháp luật; đồng thời học phần sẽ trang bị cho sinh viên quy trình (các bước) tiến hành một cuộc điều tra xã hội học về các vấn đề, sự kiện, hiện tượng pháp luật; Xây dựng được bảng câu hỏi (phiếu điều tra) và hiểu được nội dung, bản chất các phương pháp thu thập thông tin (phân tích tài liệu có sẵn, quan sát, phỏng vấn, ankét, thực nghiệm) được dùng trong thu thập thông tin về các lĩnh vực, vấn đề pháp luật.

3.3.46 Pháp luật về quyền con người

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Học phần này về đối tượng tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn về các quyền và việc bảo vệ, thúc đẩy các quyền con người, cả ở phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế. Về nội dung, học phần này đề cập đến những vấn đề cơ bản như khái niệm, đặc điểm, tính chất của quyền con người; lịch sử phát triển của tư tưởng về quyền con người; các tiêu chuẩn pháp luật quốc tế (toàn cầu và khu vực) về quyền con người; các cơ chế bảo vệ và thúc đẩy bảo vệ quyền con người (ở cấp độ toàn cầu và khu vực). Bên cạnh đó, học phần còn bao gồm một số chuyên đề đề cập đến nhận thức và lịch sử phát triển về quyền con người ở Việt Nam để thấy được quá trình hình thành ý thức trách nhiệm của người học với sự sự tồn tại và phát triển hòa bình của cộng đồng, dân tộc mình và toàn nhân loại.

3.3.47 Quản trị hành chính văn phòng

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong các cơ quan doanh nghiệp; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.

3.3.48 Khoa học điều tra hình sự

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Luật hình sự, luật tố tụng hình sự

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần đi sâu vào các khái niệm và nguyên tắc chung, cơ bản của lĩnh vực điều tra hình sự cũng như trang bị kiến thức về các hoạt động điều tra cụ thể. Bên cạnh đó, người học còn nắm bắt được các phương pháp điều tra hình sự, khả năng áp dụng pháp luật tố tụng hình sự trong thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh và tăng cường công tác phòng, chống tội phạm.

3.3.49 Lý luận định tội danh

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về định tội danh (khái niệm, phân loại, ý nghĩa của định tội danh, cơ sở pháp lý và các giai đoạn của quá trình định tội danh, định tội danh trong một số trường hợp).

12.50 Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự

Số TC: 2

- Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mục đích, yêu cầu, nội dung và phương pháp nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự. Học phần cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng cơ bản để tiến hành các hoạt động nghiên cứu các tài liệu cụ thể có trong hồ sơ một vụ án hình sự.

12.51 Kỹ năng đàm phán và soạn thảo Hợp đồng

Số TC: 3

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3:0:6)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này sẽ giới thiệu hai nội dung chính là kỹ năng đàm phán hợp đồng và kỹ năng soạn thảo hợp đồng. Trong phần kỹ năng đàm phán hợp đồng, học phần sẽ giúp sinh viên có được kiến thức tổng thể về hoạt động đàm phán, từ vấn đề khái niệm đàm phán, các cách thức đàm phán, các công việc cần chuẩn bị cho một cuộc đàm phán, diễn biến của cuộc đàm phán, những điều nên và không nên trong cuộc đàm phán và cách kết thúc của một cuộc đàm phán sao cho có hiệu quả và chuyên nghiệp nhất. Phần kỹ năng khi soạn thảo hợp đồng, sinh viên sẽ được giới thiệu tổng quát về khái niệm hợp đồng, các hình thức của hợp đồng, các loại hợp đồng phổ biến phát sinh trong quá trình làm việc, sinh viên sẽ được giới thiệu cách đặt tên cho hợp đồng, các điều khoản cơ bản cần có của một hợp đồng cụ thể, nhận diện được quyền và nghĩa vụ của các bên trong một hợp đồng cụ thể và cách thức trình bày các điều khoản đó.

3.3.52 Luật kinh doanh bất động sản

Số TC: 2

- Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp kiến thức pháp lý về hoạt động kinh doanh bất động sản ở Việt Nam. Sinh viên sẽ được tiếp cận các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động kinh doanh bất động sản và nghiên cứu các điều kiện áp dụng cho kinh doanh bất động sản như mua bán nhà, công trình xây dựng và kinh doanh dịch vụ bất động sản như môi giới, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, các định vụ bất động sản khác như tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản và hợp đồng kinh doanh bất động sản, hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản.

3.3.53 Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

Số TC: 2

- Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)

- Điều kiện tiên quyết:

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức pháp luật cơ bản cho người học về: Chứng khoán và thị trường chứng khoán; Địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia vào thị trường chứng khoán; Quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán và pháp luật về xử lý vi phạm; Giải quyết tranh chấp liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3.3.54 Pháp luật về thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo như kiến thức về bộ máy thanh tra, hoạt động thanh tra, khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết tố cáo.

3.3.55 Pháp luật về an sinh xã hội

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho người học: Những kiến thức lý luận cơ bản về An sinh xã hội như khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn, các nguyên tắc cơ bản, mối quan hệ giữa luật An sinh xã hội với một số ngành luật khác, quá trình hình thành, phát triển cũng như xu hướng cải cách an sinh một số nước trên thế giới và Việt Nam; Các chế độ an sinh xã hội theo pháp luật hiện hành; tranh chấp và giải quyết tranh chấp an sinh xã hội.

3.3.56 Pháp luật về công chứng và luật sư

Số TC: 2

- *Phân bố thời gian học tập: 2 (2:0:4)*

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức pháp luật về hành nghề công chứng và luật sư như yêu cầu, đặc điểm của nghề, tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề, những vấn đề quản lý Nhà nước về nghề luật sư và công chứng. Ngoài ra học phần cũng giới thiệu hệ thống bộ máy cơ quan tổ chức có thẩm quyền công chứng, chứng thực và thủ tục công chứng chứng thực trong từng loại việc cụ thể như công chứng di chúc, hợp đồng, chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký...

3.3.57 Thực tập tốt nghiệp

Số TC: 4

- *Phân bố thời gian học tập: 4 (4:0:8)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm 4

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Sinh viên đăng ký đề tài và tham gia thực tập tại cơ quan tổ chức doanh nghiệp có các vị trí việc làm liên quan đến ngành Luật như Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục thi hành án, Phòng công chứng, các công ty, văn phòng luật, phòng pháp chế hoặc nhân sự của các doanh nghiệp ... Học phần giúp sinh viên thâm nhập môi trường làm việc thực tế, học hỏi các kinh nghiệm chuyên môn tại đơn vị thực tập, áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tế, rèn luyện các kỹ năng và phẩm chất của người hành nghề Luật.

3.3.58 Khóa luận tốt nghiệp

Số TC: 6

- *Phân bố thời gian học tập: 6 (6:0:12)*

- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm 4

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần Khóa luận tốt nghiệp giúp cho người học phát triển ý tưởng, kỹ năng nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong lĩnh vực pháp luật. Thông qua học phần, người học được củng cố kiến thức đã được học; vận dụng kiến thức để phân tích và bước đầu xử lý các vấn đề chuyên môn về pháp luật nhằm củng cố kiến thức về lý luận, có những giải pháp về điều chỉnh hoàn thiện pháp luật một cách khoa học.

PHẦN 4. KẾT LUẬN CỦA ĐỀ ÁN

Đề án mở ngành đào tạo trình độ Đại học chuyên ngành **Luật** (mã ngành: 7380101) của Trường ĐH SPKT TP.HCM đã đáp ứng đủ các điều kiện mở ngành, chuyên ngành đào tạo quy định trong Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 và Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học.

Để đáp ứng nhu cầu rất lớn về đào tạo đội ngũ chuyên ngành Luật hiện nay, Khoa Lý luận Chính trị, Trường ĐH SPKT TP.HCM kính đề nghị Hội đồng Trường ĐH SPKT TP.HCM chấp thuận cho Trường được mở ngành **Luật** trình độ Đại học.

Trân trọng./.

Chủ tịch Hội đồng thẩm định



TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai

Thủ trưởng cơ sở đào tạo

